

## NGUYÊN TẮC *UTI POSSIDETIS JURIS* VÀ VẤN ĐỀ BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN VIỆT NAM - CAMPUCHIA

*Trần Lê Duy\**

### **Tóm tắt**

*Uti Possidetis Juris*, một nguyên tắc chung của luật quốc tế bắt nguồn từ luật La Mã, đã được nhiều quốc gia áp dụng để giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ sau khi các nước này giành được độc lập từ chế độ thực dân. Theo nguyên tắc này, đường phân chia ranh giới quản lý hành chính do chính quyền thực dân thiết lập sẽ được áp dụng trở thành đường biên giới mới giữa các nước cộng hòa. *Uti Possidetis Juris* cũng được Tòa án Công lý quốc tế (ICJ) áp dụng để giải quyết các tranh chấp về biên giới, lãnh thổ được các quốc gia liên quan đệ trình lên Tòa. Việt Nam và Campuchia đều từng là thuộc địa của thực dân Pháp tại Đông Dương và sau khi giành độc lập lần lượt vào các năm 1945 và 1951, hai nước đã đàm phán để giải quyết các vấn đề liên quan đến biên giới lãnh thổ. Trong quá trình đó, hai nước dường như đã nhất trí về việc áp dụng một số nội hàm của nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* để tìm kiếm giải pháp cho việc xác định đường biên giới giữa hai nước. Năm 1985, Việt Nam và Campuchia đã ký Hiệp ước về hoạch định biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Campuchia để hoạch định một đường biên giới mới phân chia lãnh thổ đất liền giữa hai nước. Sau Hiệp ước này, mọi yếu tố liên quan đến *Uti Possidetis Juris* sẽ không còn được áp dụng trong mối quan hệ giữa Việt Nam và Campuchia về hoạch định biên giới đất liền.

**Từ khóa:** Nguyên tắc *Uti Possidetis Juris*, giải quyết tranh chấp biên giới, Việt Nam, Campuchia.

---

\* Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao.

*Uti Possidetis* là một nguyên tắc pháp luật được bắt nguồn từ luật La Mã, theo đó, các Pháp quan La Mã có quyền cấm các bên trong một tranh chấp về quyền sở hữu bất động sản can thiệp vào việc sở hữu thực tế bất động sản đó cho đến khi có phán quyết cuối cùng.<sup>1</sup> Trong thế kỷ XIX và XX, sau quá trình phi thực dân hóa, nhiều vùng lãnh thổ tại châu Mỹ, châu Phi và châu Á đã giành được độc lập từ các nước thực dân và hình thành các quốc gia mới. Song song với việc ngăn chặn các nước thực dân quay trở lại áp đặt chế độ cai trị, các quốc gia này cũng phải giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quá trình phân chia lãnh thổ và xác định biên giới. Trong bối cảnh đó, nguyên tắc *Uti Possidetis* của luật La Mã được áp dụng vào luật quốc tế để giải quyết các tranh chấp về biên giới, lãnh thổ trên cơ sở kế thừa việc phân chia và quản lý các đơn vị hành chính trước đây của chế độ thuộc địa.

Từ thực tiễn áp dụng tại các quốc gia từng là thuộc địa và giải thích của Tòa án Công lý quốc tế (ICJ) tại các án lệ có liên quan, bài viết dưới đây sẽ trình bày về quá trình áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* trong giải quyết các tranh chấp về biên giới lãnh thổ. Đồng thời, bài viết cũng sẽ xem xét quá trình hoạch định biên giới giữa Việt Nam và Campuchia để trả lời hai câu hỏi quan trọng: (i) Nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* có thể được áp dụng trong việc hoạch định biên giới trên đất liền Việt Nam – Campuchia hay không? (ii) Nếu *Uti Possidetis Juris* là một trong các nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới Việt Nam – Campuchia thì liệu nguyên tắc này còn tiếp tục được áp dụng sau khi hai nước đã ký kết các điều ước quốc tế về biên giới trên đất liền hay không?

Trên cơ sở đó, phần I của bài viết sẽ trình bày về quá trình áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* vào vấn đề biên giới lãnh thổ tại các

---

<sup>1</sup> Xem Giuseppe Nesi, *Uti Possidetis Doctrine* in Rüdiger Wolfrum et al (eds), *The Max Planck Encyclopedia of Public International Law*, Oxford University Press, 2012, Vol X, 626.

## ***Nghiên cứu Quốc tế số 2 (109)***

quốc gia vốn là thuộc địa của thực dân. Phần II của bài viết sẽ đưa ra một số nhận xét từ góc độ pháp lý liên quan đến việc áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris*. Trong phần cuối cùng, bài viết sẽ trình bày về quá trình hoạch định biên giới trên đất liền Việt Nam - Campuchia và việc áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* vào vấn đề này.

### **Thực tiễn áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* trong luật quốc tế**

Thực tiễn cho thấy các nước thuộc địa cũ của Tây Ban Nha tại Mỹ La tinh là các quốc gia đầu tiên trên thế giới sử dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* hay còn gọi là *Uti possidetis de jure*<sup>2</sup> trong giải quyết các tranh chấp biên giới lãnh thổ. Nguyên tắc này sau đó cũng được các nước châu Phi áp dụng sau khi giành độc lập từ các nước thực dân vào những năm 1960. Bên cạnh đó, *Uti Possidetis Juris* cũng là một trong những cơ sở pháp lý quan trọng để ICJ đưa ra các phán quyết về tranh chấp biên giới giữa các quốc gia vốn là thuộc địa cũ của thực dân.<sup>3</sup> Tại phần này, bài viết sẽ phân tích quá trình áp dụng *Uti Possidetis Juris* tại Mỹ La-tinh và châu Phi cũng như các giải thích của ICJ liên quan đến việc áp dụng nguyên tắc này.

#### ***Uti Possidetis tại Mỹ La-tinh***

Năm 1542, thực dân Tây Ban Nha đã chia thuộc địa của nước này tại Mỹ La-tinh thành hai *trấn* (*vicerealty*) là Nueva Espana (New

---

<sup>2</sup> Xem Paul R. Hensel, Michael E. Allison and Ahmed Khanani, *The Colonial Legacy and Border Stability: Uti Possidetis and Territorial Claims in the Americas*, the paper presented at the Annual Meeting of the International Studies Association, Montreal, March 2004.

<sup>3</sup> Xem *Case concerning the Frontier Dispute (Burkina Faso vs Mali) (Judgment)* [1986] ICJ Rep 554, 566; *Case concerning the Land, Island and Maritime Frontier Dispute (El Salvador vs Honduras, Nicaragua intervening) (Judgment)* [1992] ICJ Rep, p. 351 and 386.

Spanish) và Peru (Spanish South America).<sup>4</sup> Hai trấn này được tiếp tục chia thành các *tỉnh (royal audiencias)*, mỗi tỉnh bao gồm các *khu vực tự trị (autonomous government)* và các *xứ (captaincies-general)*.<sup>5</sup>



Bản đồ thuộc địa Tây Ban Nha năm 1650<sup>6</sup>

Sau khi giành độc lập từ thực dân Tây Ban Nha, các nước cộng hòa tại Mỹ La-tinh phải đối mặt với vấn đề xác định phạm vi lãnh thổ của từng quốc gia. Đây là vấn đề mang tính sống còn, đảm bảo cho sự tồn tại bền vững của các nước này cũng như sự ổn định của khu vực. Để giải quyết vấn đề này, một số nước cộng hòa tại Mỹ La-tinh ban đầu thống nhất sử dụng nguyên tắc tôn trọng tính nguyên trạng (*status quo*) của các đơn vị hành chính thực dân. Theo đó, lãnh thổ của từng quốc gia được xác định trên cơ sở các đơn vị hành chính thực dân *đang tồn tại vào thời điểm các nước này giành độc lập từ thực dân Tây Ban Nha*.<sup>7</sup>

<sup>4</sup> Xem Southern Methodist University, Spanish Colonial Administration, 18 November 2016, <http://faculty.smu.edu/bakewell/BAKEWELL/thinksheets/admin.html>.  
<sup>5</sup> Xem Suzanne Lalonde, *Determining Boundaries in a Conflicted World - the Role of Uti Possidetis*, McGill-Queen's University Press, 2002, tr. 9.  
<sup>6</sup> Xem Southern Methodist University, Spanish Colonial Administration, 18 November 2016, <http://faculty.smu.edu/bakewell/BAKEWELL/thinksheets/admin.html>.  
<sup>7</sup> Xem Lalonde, chú thích số 5, tr. 28.

## Nghiên cứu Quốc tế số 2 (109)

Vào thời điểm các nước cộng hòa tại Mỹ La-tinh giành độc lập, lãnh thổ thuộc địa của thực dân Tây Ban Nha bao gồm sáu trấn, mười một tỉnh và bảy xứ.<sup>8</sup> Việc áp dụng nguyên tắc tôn trọng nguyên trạng được quy định trong Hiến pháp và pháp luật của một số nước Mỹ La-tinh. Ví dụ, *Đạo luật cơ bản của Cộng hòa liên hiệp Cô-lôm-bi-a* quy định: “Lãnh thổ của Cô-lôm-bi-a bao gồm các đơn vị hành chính cũ của thực dân Tây Ban Nha là xứ (*captaincies-general*) Venezuela, trấn (*Viceroyalty*) New Kingdom of Granada và các xứ (*captaincies-general*) của trấn này”,<sup>9</sup> đây là các đơn vị hành chính của thực dân Tây Ban Nha vào thời điểm Cô-lôm-bi-a giành độc lập. Nguyên tắc này cũng được ghi nhận tại một số điều ước quốc tế được ký kết sau khi các nước này giành độc lập từ thực dân Tây Ban Nha như *Hiệp ước giữa Colombia và Liên bang Trung Mỹ* (United Provinces of Central America) năm 1825, ...<sup>10</sup>

Tuy nhiên, việc chỉ áp dụng nguyên tắc tôn trọng tính nguyên trạng của các đơn vị hành chính thời thực dân tại thời điểm giành độc lập lại khiến các nước cộng hòa tại Trung và Nam Mỹ gặp một số khó khăn trong quá trình xác định lãnh thổ. Trên thực tế, trong quá trình phân chia địa giới của một số đơn vị hành chính, thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã không xem xét đầy đủ đặc điểm địa lý của các vùng lãnh thổ tại khu vực Mỹ La-tinh. Đồng thời, các tư liệu thực sự đáng tin cậy về quá trình phân chia và quản lý các đơn vị hành chính lớn của thực dân Tây Ban Nha không được tập hợp đầy đủ; bản đồ cùng các tài liệu về tên gọi các địa danh thiếu chính xác hoặc thất lạc.<sup>11</sup> Chính vì vậy, các nước cộng hòa tại Mỹ La-tinh không có đủ cơ sở để định vị chính xác các đường phân chia địa giới hành chính thực dân tồn tại vào thời điểm các nước này giành độc lập.

---

<sup>8</sup> Như trên, tr. 9-10.

<sup>9</sup> Xem *Fundamental Law of the Union of the Republic of Colombia* [1821] 9 BFSP 696.

<sup>10</sup> Như trên, tr. 29-30.

<sup>11</sup> Xem Lalonde, chú thích số 5, tr. 30-31.

Từ thực tế trên, vài thập niên sau khi giành độc lập, các nước cộng hòa tại Trung và Nam Mỹ không chỉ tranh chấp về việc có nên áp dụng nguyên tắc tôn trọng tính nguyên trạng của các đơn vị hành chính thời thực dân đối với tất cả các nước hay không mà còn tranh chấp về vị trí của đường phân chia các đơn vị hành chính đó. Cuối cùng, nguyên tắc *Uti Possidetis* trong luật La Mã được các nước cộng hòa vốn là thuộc địa cũ của thực dân Tây Ban Nha sử dụng như một công cụ hỗ trợ cho việc phân định biên giới tại các khu vực không thể xác định được chính xác đường biên giới theo nguyên tắc tôn trọng tính nguyên trạng.<sup>12</sup> Theo đó, bên cạnh đường phân chia địa giới tại thời điểm giành độc lập, các nước cộng hòa sẽ xem xét cả các đường phân chia ranh giới quản lý hành chính trong toàn bộ quá trình thực dân Tây Ban Nha cai trị tại Mỹ La-tinh và biến đổi các đường quản lý hành chính này thành đường biên giới mới.<sup>13</sup> Nguyên tắc này được áp dụng nhằm hai mục đích:

(i) Trong quá trình cai trị, thực dân Tây Ban Nha đã hoàn tất việc phân chia các đơn vị hành chính tại khu vực Mỹ La-tinh, vì vậy, xác lập các đường biên giới mới trên cơ sở các đường quản lý hành chính từng có trong quá khứ sẽ tránh làm xuất hiện các vùng lãnh thổ vô chủ (*terra nullius*) để các nước thực dân châu Âu có thể áp đặt lại chế độ thực dân.<sup>14</sup> Chức năng này của nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* cũng được ICJ khẳng định trong *Phán quyết về tranh chấp biên giới trên đất liền, chủ quyền với đảo và biên giới trên biển giữa El Salvador và Honduras* năm 1992.<sup>15</sup>

---

<sup>12</sup> Như trên, tr. 31.

<sup>13</sup> Xem Malcolm N. Shaw, *International Law*, Cambridge University Press, 6<sup>th</sup> ed, 2008, 525-26.

<sup>14</sup> Xem Arman Sarvarian, 'Uti Possidetis Iuris in the Twenty-First Century: Consensual or Customary?', 2015, 22(4) *International Journal on Minority & Group Rights* 511, 515; Malcolm N. Shaw, 'The Heritage of States: The Principle of Uti Possidetis Juris Today', 1996, *British Yearbook of International Law* 75, 98.

<sup>15</sup> Xem *Case concerning the Land, Island and Maritime Frontier Dispute (El Salvador vs Honduras, Nicaragua intervening)* (Judgment) [1992] ICJ Rep 351, 387.

(ii) Việc phân chia lãnh thổ của các nước thuộc địa trên cơ sở các địa giới quản lý hành chính của thực dân Tây Ban Nha cũng như việc áp dụng các luật và quy định thích hợp của thực dân vào thời điểm giành độc lập sẽ tạo thuận lợi cho quá trình giải quyết vấn đề biên giới giữa các nước này.<sup>16</sup>

Tại Mỹ La-tinh, nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* được áp dụng trên cơ sở đồng thuận giữa các nước Mỹ La-tinh là thuộc địa cũ của Tây Ban Nha và được phản ánh trong một số Hiến pháp của các nước này cũng như các điều ước quốc tế song phương liên quan đến vấn đề biên giới lãnh thổ. Trong Phán quyết về tranh chấp biên giới trên đất liền, chủ quyền với đảo và biên giới trên biển giữa El Salvador và Honduras, Thẩm phán Torres Bernades đã khẳng định các bản Hiến pháp đầu tiên của các nước cộng hòa tại Trung Mỹ đã xác định lãnh thổ quốc gia của các nước này trên cơ sở dẫn chiếu đến nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* được xác lập vào năm 1821, khi các nước này kết thúc quá trình giành độc lập từ Tây Ban Nha.<sup>17</sup> Tuy nhiên, số lượng các Hiến pháp của các nước thuộc địa của Tây Ban Nha tại Mỹ La-tinh và điều ước quốc tế giữa các nước này quy định về nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* không nhiều; trong 83 bản Hiến pháp được ra đời và sửa đổi trong giai đoạn 1811 – 1901, chỉ có Hiến pháp của Costa Rica năm 1826 và của Cộng hòa Colombia năm 1886 ghi nhận cụ thể nguyên tắc này. Chỉ có 6 trong tổng số hơn 100 điều ước quốc tế được ký kết trong thế kỷ XIX giữa các nước Mỹ La-tinh quy định về nguyên tắc này.<sup>18</sup>

---

<sup>16</sup> Xem Arman Sarvarian, 'Uti Possidetis Iuris in the Twenty-First Century: Consensual or Customary?', 2015 22(4) *International Journal on Minority & Group Rights* 511, 515.

<sup>17</sup> Xem *Case concerning the Land, Island and Maritime Frontier Dispute (El Salvador vs Honduras, Nicaragua intervening) (Judgment)* [1992] ICJ Rep 351, 631 (Judge ad hoc Bernades).

<sup>18</sup> Xem Lalonde, chú thích số 5, tr. 33.

Ngoài ra, nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* chỉ được các nước thuộc địa cũ của Tây Ban Nha tại Mỹ La-tinh đồng thuận áp dụng mà không được mở rộng để giải quyết vấn đề biên giới giữa các nước không phải thuộc địa của Tây Ban Nha như Brazil, Guyana, Suriname, ... Riêng đối với Brazil, thay vì áp dụng *Uti Possidetis Juris* trong việc giải quyết vấn đề biên giới với các nước láng giềng là thuộc địa cũ của Tây Ban Nha, nước này áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis de Facto*. Trong khi *Uti Possidetis Juris* (*Uti Possidetis de Jure*) nhấn mạnh vào các quy định pháp luật do thực dân Tây Ban Nha ban hành về phân chia các đơn vị hành chính trong suốt quá trình cai trị tại Trung và Nam Mỹ và sử dụng tất cả các quy định này để giải quyết vấn đề biên giới giữa các nước, *Uti Possidetis de Facto* nhấn mạnh vào việc sở hữu lãnh thổ trên thực tế tại thời điểm Brazil và các nước liên quan giành độc lập, trên cơ sở các hiệp ước mà thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã ký kết liên quan đến biên giới giữa thuộc địa của hai nước này tại Mỹ La-tinh.<sup>19</sup>

Mặc dù không phổ biến trong các Hiến pháp và điều ước quốc tế của các nước Mỹ La-tinh nhưng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* được các tòa án quốc tế, trên cơ sở đồng thuận của các bên, thống nhất áp dụng để giải quyết tranh chấp biên giới lãnh thổ giữa các nước này. Tại Phán quyết trong vụ Beagle Channel giữa Argentina và Chile, Tòa Trọng tài nhấn mạnh rằng các bên tranh chấp đã đồng ý về mặt nguyên tắc là các yêu sách về lãnh thổ của họ cơ bản được điều chỉnh bởi nguyên tắc *Uti Possidetis Juris*.<sup>20</sup>

---

<sup>19</sup> Xem Torres Bernárdez, Santiago, The "Uti Possidetis Juris Principle" in historical perspective (1994) *Völkerrecht zwischen normativem Anspruch und politischer Realität* 417, 428-31; Sarvarian, chủ thích số 16; Nesi, chú thích số 1.

<sup>20</sup> Xem *Case concerning Dispute between Argentina and Chile concerning the Beagle Channel (Argentina vs Chile) (Award)* (1977) [9]; [http://legal.un.org/riaa/cases/vol\\_XXI/53-264.pdf](http://legal.un.org/riaa/cases/vol_XXI/53-264.pdf).



## ***Nghiên cứu Quốc tế số 2 (109)***

Như vậy, nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* được các nước Mỹ La-tinh áp dụng đầu tiên vào việc giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ trên cơ sở hai điều kiện quan trọng:

- (i) Các nước liên quan đồng thuận áp dụng nguyên tắc này;
- (ii) Chỉ áp dụng giữa các nước thuộc địa cũ của thực dân Tây Ban Nha, không mở rộng đối với các nước khác ở Mỹ La-tinh không phải thuộc địa của Tây Ban Nha.

### ***Uti Possidetis Juris tại Châu Phi***

Như trên đã trình bày, phần lớn khu vực Mỹ La-tinh chỉ nằm dưới sự cai trị của Tây Ban Nha nên việc áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* tại khu vực này chỉ chủ yếu được áp dụng đối với các đường ranh giới hành chính do một chính quyền thực dân thiết lập. Tình hình ở châu Phi thì khác: lục địa này bị chia cắt thành nhiều vùng lãnh thổ thuộc địa khác nhau do các nước thực dân châu Âu khác nhau xác lập. Thực tế này cũng dẫn đến việc áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* tại châu Phi có những điểm khác biệt nhất định. Cuối thế kỷ thứ 19, các nước thực dân châu Âu bắt đầu tiến hành việc phân chia ranh giới tại châu Phi với hai mục đích: (i) phân chia lãnh thổ thuộc địa giữa các nước thực dân; (ii) phân chia các đơn vị hành chính trong lãnh thổ thuộc địa của một nước thực dân để thực hiện việc quản lý.<sup>21</sup> Việc phân chia lãnh thổ này đã dẫn đến sự tồn tại của hai loại ranh giới khác nhau tại châu Phi trong thời kỳ thực dân. Loại ranh giới thứ nhất thực chất là biên giới phân chia lãnh thổ thuộc địa giữa các nước thực dân và được xác định bằng các điều ước quốc tế được ký kết giữa các nước thực dân. Loại thứ hai là ranh giới các đơn vị hành chính trong từng vùng lãnh thổ thực

---

<sup>21</sup> Xem Lalonde, chú thích số 5, tr. 103.

dân, các đường này được một nước thực dân đơn phương thiết lập trong vùng lãnh thổ thuộc địa của mình.<sup>22</sup>

Cho đến nửa sau thế kỷ XIX, các nước thực dân châu Âu vẫn chưa thực hiện các hoạt động khai thác thuộc địa tại châu Phi. Trước năm 1880, các nước châu Âu chỉ thực hiện các hoạt động kinh tế, thương mại thuần túy với lục địa châu Phi chứ chưa áp đặt chế độ thuộc địa tại đây. Tuy nhiên, các hoạt động thương mại này mới chỉ chiếm tỉ trọng nhỏ trong nền kinh tế của các nước thực dân châu Âu.<sup>23</sup> Năm 1884-1885, các nước thực dân châu Âu đã tổ chức Hội nghị Berlin để thảo luận về việc phân chia lãnh thổ thuộc địa tại châu Phi và đã thông qua Định ước Berlin (Berlin Act) quy định nguyên tắc chiếm đóng và phân chia các vùng lãnh thổ thuộc địa.<sup>24</sup> Căn cứ nguyên tắc này và hàng loạt các thỏa thuận sau đó giữa các nước thực dân châu Âu, hầu hết các đường biên giới phân chia các vùng lãnh thổ thuộc địa giữa các nước thực dân đã được xác định trong giai đoạn 1884 - 1904 và toàn bộ lục địa đã được phân chia vào năm 1920.<sup>25</sup>

Trên cơ sở các vùng lãnh thổ thuộc địa đã được phân chia, các nước thực dân châu Âu tiến hành thiết lập các đơn vị hành chính của mình tại châu Phi. Pháp là nước có thuộc địa lớn nhất tại châu Phi, bao gồm hai khu vực lớn là Tây Phi thuộc Pháp (AOF) thành lập năm 1902 và châu Phi Xích đạo thuộc Pháp (AEF) thành lập năm 1908. Mỗi khu vực này cũng được chia thành các đơn vị hành chính nhỏ hơn và các

---

<sup>22</sup> Xem Saadia Touval, *The Boundary Politics of Independent Africa*, Harvard University Press, 1972, 4.

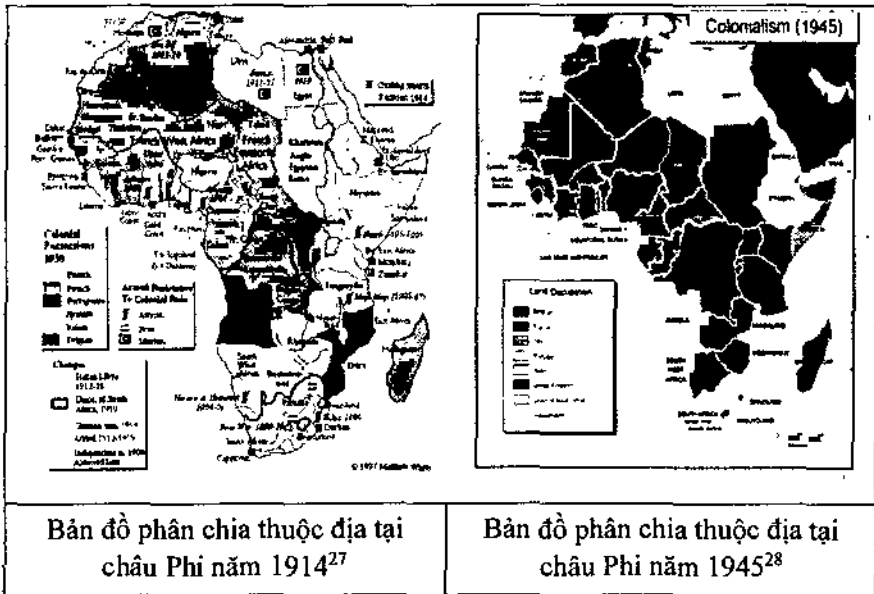
<sup>23</sup> Xem Malcolm N. Shaw, *Title to Territory in Africa: International Legal Issues*, Clarendon Press, 1986, 29.

<sup>24</sup> Xem I. William Zartman, 'The Politics of Boundaries in North and West Africa' (1965) 3(02) *The Journal of Modern African Studies* 155, 155-56; Matthew Craven, 'Between Law and History: The Berlin Conference of 1884-1885 and the Logic of Free Trade', 2015, 3(1) *London Review of International Law* 31, 32.

<sup>25</sup> Xem Lalonde, chú thích số 5, 106.

## Nghiên cứu Quốc tế số 2 (109)

đường ranh giới phân chia các đơn vị hành chính này cũng được thay đổi nhiều lần trong quá trình Pháp áp đặt chế độ thực dân.<sup>26</sup> Tương tự, các đơn vị hành chính do các nước thực dân khác thiết lập tại châu Phi cũng trải qua quá trình sửa đổi nhiều lần. Thực tế này đã tác động không nhỏ tới việc áp dụng các nguyên tắc giải quyết vấn đề lãnh thổ, trong đó có nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* của các nước châu Phi sau khi giành được độc lập.



Đến thập niên 1960, sau khi giành được độc lập từ các nước thực dân châu Âu, quá trình giải quyết các tranh chấp liên quan đến biên giới,

<sup>26</sup> Như trên, tr. 107 – 115.

<sup>27</sup> Xem Temple University, *AAS 1261: Africa in the 20th Century: Home*, 23 November 2016, <http://guides.temple.edu/20thCAfrica>.

<sup>28</sup> Xem Michigan State University, *Module Seven (B), Activity Two. Colonial Exploration and Conquest in Africa*, 23 November 2016, <http://exploringafrica.matrix.msu.edu/colonial-exploration-and-conquest-in-africa-explore>.

lãnh thổ giữa các nước cộng hòa Châu Phi bắt đầu. *Tuyên bố về trao trả độc lập cho các nước và các dân tộc thuộc địa* được thông qua theo Nghị quyết số 1514 (XV) của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1960 kêu gọi thực hiện ngay lập tức việc chuyển giao quyền lực tại các lãnh thổ quân tháC, chưa có chính quyền tự quản và tất cả các lãnh thổ chưa giành được độc lập cho người dân tại các vùng lãnh thổ đó.<sup>29</sup> Đồng thời, *Tuyên bố về các nguyên tắc của luật quốc tế liên quan đến quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia* thông qua ngày 24/10/1970 cũng nêu rõ:

Theo quy định của Hiến chương, lãnh thổ thuộc địa hoặc các vùng lãnh thổ không có chính quyền tự quản (non-self governing territory) có quy chế tách biệt và khác với các vùng lãnh thổ của quốc gia quản lý nó. Quy chế này tồn tại cho đến khi các dân tộc tại các vùng lãnh thổ này thực hiện quyền dân tộc tự quyết.<sup>30</sup>

Theo tác giả Malcolm Shaw, Tuyên bố này là tiền đề để nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* được thông qua và phát triển trong quan hệ về biên giới lãnh thổ tại các nước châu Phi sau khi giành được độc lập.<sup>31</sup> Năm 1963, Hội nghị của Tổ chức Thống nhất châu Phi (Organization of African Unity) đã thông qua Hiến chương tổ chức này, trong đó, Điều 3(3) quy định các nước thành viên phải “tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi quốc gia cũng như các quyền bất khả xâm phạm về

---

<sup>29</sup> Xem *Declaration on the Granting of Independence to Colonial Countries and Peoples*, GA Res 1514 (XV), UN GAOR, 947<sup>th</sup> plenary meeting, adopted on 14 December 1960, para 5.

<sup>30</sup> Xem *Declaration on Principles of International Law Concerning Friendly Relations and Co-Operation among States in Accordance with the Charter of the United Nations*, GA Res 2625 (XXV), UN GAOR, 1883<sup>rd</sup> plenary meeting, adopted on 24 October 1970, para 5.6.

<sup>31</sup> Xem Malcolm N. Shaw, 'The Heritage of States: The Principle of *Uti Possidetis Juris* Today', 1996, *British Yearbook of International Law* 75, 102.

## Nghiên cứu Quốc tế số 2 (109)

sự tồn tại độc lập của các quốc gia này”.<sup>32</sup> Tác giả Boutros-Ghali cho rằng quy định tại Điều 3(3) có thể được coi là biểu hiện cho sự xuất hiện của nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* tại châu Phi<sup>33</sup> và quan điểm này cũng được một số học giả như Klabbers và Lefeber ủng hộ.<sup>34</sup> Các học giả này dường như đã dựa vào cụm từ “toàn vẹn lãnh thổ” tại Điều 3(3) để giải thích các quốc gia châu Phi có nghĩa vụ tôn trọng các vùng lãnh thổ đã được xác lập và phân chia trước thời điểm Hiến chương của Tổ chức Thống nhất châu Phi được thông qua và sau khi giành độc lập, các nước cộng hòa có nghĩa vụ tôn trọng các vùng lãnh thổ đó. Năm 1964, Tổ chức Thống nhất châu Phi đã thông qua Nghị quyết *AHG/Res.16(I)* tuyên bố các nước thành viên cam kết tôn trọng các đường biên giới đang tồn tại giữa các nước vào thời điểm giành được độc lập.<sup>35</sup> Các học giả đều cho rằng Nghị quyết *AHG/Res.16(I)* là văn kiện có ý nghĩa then chốt trong việc áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* tại châu Phi.<sup>36</sup> Cách giải thích này cũng được ICJ khẳng định trong Phán quyết về tranh chấp biên giới giữa Burkina Faso và Mali năm 1986.<sup>37</sup> Tuy nhiên, nếu so sánh với thực tiễn của các nước Mỹ La-tinh trong thế kỷ thứ 19, nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* được áp dụng tại châu Phi có một số điểm khác biệt nhất định.

---

<sup>32</sup> Xem Organization of African Unity Charter, art 3.3, [http://www.au.int/en/sites/default/files/treaties/7759-sl-oau\\_charter\\_1963\\_0.pdf](http://www.au.int/en/sites/default/files/treaties/7759-sl-oau_charter_1963_0.pdf).

<sup>33</sup> Xem Lalonde, chú thích 5, 119.

<sup>34</sup> Xem Jan Klabbers and René Lefeber, 'Africa: Lost between Self-Determination and Uti Possidetis' in Catherine Brölmann, René Lefeber, Marjoleine Zieck (eds), *Peoples and Minorities in International Law*, Martinus Nijhoff, 1993, 57-58.

<sup>35</sup> Xem African Union Archives, *Resolution AHG/Res. 16(I)*, 1964, [http://archive.au.int/collect/auassemb/import/English/AfricanBorderDisputes\\_E.pdf](http://archive.au.int/collect/auassemb/import/English/AfricanBorderDisputes_E.pdf).

<sup>36</sup> Xem thêm Malcolm N. Shaw, *International Law*, Cambridge University Press, 7<sup>th</sup> ed, 2014, 380-81; Shaw, chú thích số 31, tr. 103; Garth Abraham, 'Lines Upon Maps: Africa and the Sanctity of African Boundaries', 2007, 15(1), *African Journal of International and Comparative Law*, 61, 69.

<sup>37</sup> Xem *Case concerning the Frontier Dispute (Burkina Faso vs Mali) (Judgment)*, 1986, ICJ Rep 554, [22].

*Thứ nhất*, nếu như nền tảng của nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* tại châu Phi là Nghị quyết *AHG/Res.16(I)* thì nguyên tắc này dường như chính là nguyên tắc tôn trọng tính nguyên trạng được áp dụng tại Mỹ La-tinh. Theo đó, các nước cộng hòa châu Phi chỉ có nghĩa vụ tôn trọng các đường biên giới đang tồn tại vào thời điểm các nước này giành độc lập chứ không phải xem xét lại toàn bộ quá trình hoạch định và quản lý các đơn vị hành chính của các nước thực dân châu Âu. Thực tế này cho thấy điểm khác nhau căn bản giữa *Uti Possidetis* Mỹ La-tinh và *Uti Possidetis* Châu Phi. *Uti Possidetis* Mỹ La-tinh được áp dụng trên cơ sở kế thừa các đường ranh giới pháp lý (at law) của thực dân Tây Ban Nha. Nói cách khác *Uti Possidetis* Mỹ La-tinh nhấn mạnh vào yếu tố pháp lý (juris) của quá trình quản lý hành chính thực dân. Trong khi đó, *Uti Possidetis* châu Phi lại dựa trên nền tảng là các đường ranh giới hành chính hiện hữu trên thực tế (in fact)<sup>38</sup> và có phần nào đó giống với *Uti Possidetis de Facto* giữa các nước thuộc địa cũ của Tây Ban Nha và Brazil. Điều này dẫn đến quan điểm khác nhau giữa các học giả về việc liệu *Uti Possidetis* châu Phi có phải là *Uti Possidetis Juris* như thực tiễn tại Tây Ban Nha hay chỉ là một số nội hàm của nguyên tắc này. Phần lớn các học giả như Shaw, Nesi, Savaria có quan điểm là nguyên tắc *Uti Possidetis* châu Phi là *Uti Possidetis Juris*.<sup>39</sup> Ngược lại, tác giả Lalonde lại đặt dấu hỏi trong vấn đề này và cho rằng những người ủng hộ *Uti Possidetis* tại châu Phi là *Uti Possidetis Juris* đã bỏ qua sự khác nhau giữa yếu tố pháp lý và yếu tố hiện hữu trong việc áp dụng *Uti Possidetis* tại hai khu vực.<sup>40</sup>

*Thứ hai*, trong khi *Uti Possidetis Juris* tại Mỹ La-tinh được ghi nhận tại Hiến pháp của các nước cộng hòa sau khi các nước này giành được độc lập từ thực dân Tây Ban Nha hoặc được thực hiện trên cơ sở

---

<sup>38</sup> Xem Lalonde, chú thích 5, tr. 122.

<sup>39</sup> Xem Nesi, chú thích 1; Savarian, chú thích 14.

<sup>40</sup> Xem Lalonde, chú thích 5, tr. 104, 122.

## Nghiên cứu Quốc tế số 2 (109)

các thỏa thuận riêng rẽ giữa các nước này thì *Uti Possidetis Juris* tại châu Phi, ghi nhận tại Nghị quyết AHG/Res.16(I), một Nghị quyết chung của cộng đồng châu Phi về vấn đề biên giới lãnh thổ. Tuy nhiên, không phải tất cả các quốc gia châu Phi đều đồng thuận áp dụng nguyên tắc này, Ma-rốc và Somalia đã bác bỏ nguyên tắc này ngay từ khi giành được độc lập.<sup>41</sup> Nhà vua Hasssan của Ma-rốc đã không dự Hội nghị của Tổ chức thống nhất châu Phi năm 1963 vì lý do Mauritania, một vùng lãnh thổ mà Ma-rốc yêu sách chủ quyền đã được mời dự Hội nghị với tư cách một quốc gia độc lập.<sup>42</sup>

*Thứ ba*, như đã phân tích ở trên, trước khi các nước cộng hòa châu Phi giành được độc lập, lục địa châu Phi tồn tại hai loại đường biên giới khác nhau bao gồm đường biên giới theo điều ước quốc tế giữa các nước thực dân để phân chia lãnh thổ thuộc địa của các nước này và đường phân chia các đơn vị hành chính bên trong lãnh thổ của một nước thực dân.

*Thứ tư*, việc Nghị quyết AHG/Res.16(I) được thông qua năm 1964 trong khi các nước châu Phi giành được độc lập từ năm 1960 đã dẫn đến thực tế là trong các tranh chấp lãnh thổ giữa các nước châu Phi, một số nước đã lập luận rằng tranh chấp phát sinh từ thời điểm các nước này giành độc lập trong khi nền tảng của việc áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* lại chỉ có từ năm 1964. Vì vậy, nguyên tắc này sẽ không được áp dụng trong giải quyết tranh chấp biên giới giữa các nước nói trên. Tại Phán quyết về tranh chấp biên giới giữa Burkina Faso và Mali, trong khi hai bên tranh chấp yêu cầu Tòa áp dụng nguyên tắc “ổn định, không thay đổi đường biên giới sau thời kỳ thực dân”, ICJ đã liên kết nguyên tắc này với *Uti Possidetis Juris* và cho rằng đây là nguyên tắc được hình thành một cách vững chắc trong luật quốc tế liên quan đến quá trình giải phóng dân tộc. Cuối cùng, ICJ khẳng định *Uti Possidetis Juris* là một nguyên tắc chung của luật quốc tế, có mối quan hệ chặt chẽ

<sup>41</sup> Xem Shaw, chú thích số 23, tr. 185.

<sup>42</sup> Xem Touval, chú thích số 22, tr. 83.

với vấn đề giành độc lập dân tộc xảy ra ở bất kỳ đâu. Vì vậy, khi các nước châu Phi giành độc lập từ các nước thực dân với tính chất tương tự như các Mỹ La-tinh giành độc lập từ Tây Ban Nha vào thế kỷ XIX, nguyên tắc này được áp dụng để giải quyết vấn đề biên giới giữa các nước này.<sup>43</sup> Các bên không được viện dẫn việc *AHG/Res.16(I)* chỉ được thông qua vào năm 1964 để lập luận rằng nguyên tắc này không tồn tại vào thời điểm giành độc lập.<sup>44</sup>

*Cuối cùng*, trong khi *Uti Possidetis Juris* tại Mỹ La-tinh chỉ được các nước thuộc địa cũ của Tây Ban Nha sử dụng thì ở châu Phi, ngoài Ma-rốc và Somalia, các nước cộng hòa, không phân biệt là thuộc địa của Anh, Pháp hay các nước thực dân châu Âu khác đều áp dụng nguyên tắc này trên cơ sở Nghị quyết *AHG/Res.16(I)*.

### **Một số khía cạnh pháp lý của việc áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris***

Việc áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* trong việc hoạch định và giải quyết các vấn đề biên giới lãnh thổ bắt nguồn từ thực tiễn của các nước thuộc địa cũ của thực dân và đã có quá trình phát triển lâu dài trong luật. quốc tế. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc áp dụng nguyên tắc này của các quốc gia cũng có sự khác nhau. Một số quốc gia, như các nước Mỹ La-tinh, sử dụng *Uti Possidetis Juris* là công cụ chính trong quá trình thỏa thuận xây dựng đường biên giới của mình sau khi giành độc lập từ các nước thực dân. Theo đó, các nước liên quan sẽ thỏa thuận để biến các đường ranh giới phân chia đơn vị quản lý hành chính thực dân thành đường biên giới để phân chia lãnh thổ giữa các nước này. Một số quốc gia khác, trong đó có Việt Nam, chỉ sử dụng nội hàm của *Uti Possidetis Juris* như một trong các yếu tố cần phải xem xét trong

---

<sup>43</sup> Xem *Case concerning the Frontier Dispute (Burkina Faso vs Mali) (Judgment)*, 1986, ICJ Rep 554, 565.

<sup>44</sup> Như trên, tr. 567.



## ***Nghiên cứu Quốc tế số 2 (109)***

quá trình giải quyết vấn đề biên giới sau khi giành độc lập. Theo cách này, các quốc gia thỏa thuận sẽ xem xét các đường ranh giới cũng như các văn bản liên quan đến việc xác lập và quản lý hành chính của chính quyền thực dân. Bên cạnh đó, đến thế kỷ XX, nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* cũng được sử dụng để giải quyết vấn đề biên giới các thực thể trong một quốc gia liên bang tuyên bố độc lập. Tại phần này, bài viết sẽ phân tích một số khía cạnh pháp lý liên quan đến việc áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* trong giải quyết vấn đề biên giới, lãnh thổ giữa các quốc gia.

### ***Không có giới hạn về khoảng thời gian từ khi giành độc lập đến khi áp dụng Uti Possidetis Juris***

Việc áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* không phụ thuộc vào khoảng thời gian từ khi các nước thuộc địa của thực dân giành được độc lập cho đến khi vấn đề biên giới giữa các nước này được thảo luận và giải quyết. Nói cách khác, ngay cả khi vấn đề biên giới được các nước bắt đầu thảo luận sau một thời gian dài kể từ khi các nước này giành độc lập, nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* vẫn có thể được áp dụng. Trong tranh chấp giữa Burkina Faso và Mali, sau khi giành độc lập vào năm 1960, biên giới hai nước có chiều dài khoảng 1200 km. Trong đó, thông qua đàm phán song phương, hai nước đã giải quyết được khoảng hơn 900 km. Đối với khoảng hơn 200 km biên giới còn lại, hai nước đã thống nhất yêu cầu ICJ giải quyết vào năm 1983.<sup>45</sup> Như vậy, cho tới thời điểm đưa tranh chấp ra giải quyết tại ICJ, Burkina Faso và Mali đã là hai quốc gia độc lập được hơn 20 năm nhưng ICJ vẫn áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* để giải quyết tranh chấp biên giới giữa hai nước này.

---

<sup>45</sup> Xem *Case Concerning the Frontier Dispute (Burkina Faso vs Mali) (Judgment)*, 1986, ICJ Rep 554, 562.

Tương tự, trong vụ việc giữa Burkina Faso và Niger, sau khi giành độc lập vào năm 1960, hai nước đã ký Nghị định thư về phân định biên giới vào năm 1964 (Nghị định thư 1964). Theo Nghị định thư này, đường biên giới hai nước được mô tả theo Sắc lệnh năm 1927 của Chính quyền thực dân Pháp và bản đồ 1/200.000 do Viện Địa lý quốc gia Pháp xuất bản năm 1960.<sup>46</sup> Đồng thời, hai nước đã thành lập một Ủy ban hỗn hợp để giải quyết việc phân định biên giới. Tuy nhiên, quá trình phân định không thể hoàn thành do hai bên có quan điểm khác nhau về đoạn biên giới từ Cột mốc thiên văn Tong-Tong tới điểm cách ngôi làng Tchenguiliba 1.200m về phía Tây.<sup>47</sup> Năm 2009, hai nước đề nghị ICJ giải quyết đoạn biên giới tranh chấp nêu trên và cả hai đều viện dẫn nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* làm cơ sở pháp lý cho việc giải quyết tranh chấp này.<sup>48</sup> Như vậy, tính từ khi Burkina Faso và Niger ký Nghị định thư 1964 đến năm 2009, tranh chấp biên giới giữa hai nước đã tồn tại 45 năm nhưng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* vẫn được áp dụng để giải quyết tranh chấp này.

***Uti Possidetis Juris không ngăn cản các quốc gia có thỏa thuận khác để phân định biên giới***

Như đã phân tích ở trên, *Uti Possidetis Juris* được ICJ giải thích là một nguyên tắc chung của luật quốc tế, áp dụng trong trường hợp giải quyết vấn đề về biên giới lãnh thổ giữa các quốc gia vốn là thuộc địa của thực dân. Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là nguyên tắc này có tạo ra nghĩa vụ bắt buộc đối với các quốc gia trong việc giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ hay không?

Thực tiễn quốc tế cho thấy, trong quá trình giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ, nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* thường được áp dụng trên

---

<sup>46</sup> Xem *Frontier Dispute (Burkina Faso vs Niger) (Judgment)*, 2013, ICJ Rep 44, 62.

<sup>47</sup> Như trên, tr. 65.

<sup>48</sup> Như trên, tr. 61-64.

## ***Nghiên cứu Quốc tế số 2 (109)***

cơ sở đồng thuận giữa các bên. Tại khu vực Mỹ La-tinh, nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* được ghi nhận trong Hiến pháp của các quốc gia đã từng là thuộc địa của Tây Ban Nha cũng như một số điều ước quốc tế song phương giữa các nước này. Tại khu vực châu Phi, nhiều điều ước của khu vực, đặc biệt là Nghị quyết *AHG/Res.16(I)* năm 1964, đã khẳng định vai trò của nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* trong giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ. Thêm vào đó, trong các án lệ liên quan đến biên giới lãnh thổ được giải quyết tại ICJ, Tòa thường sử dụng *Uti Possidetis Juris* chỉ khi nguyên tắc này được tất cả các bên liên quan cùng viện dẫn làm cơ sở pháp lý phân định biên giới.<sup>49</sup>

Thực tế trên cho thấy mặc dù *Uti Possidetis Juris* được ghi nhận là một nguyên tắc chung của luật quốc tế nhưng việc có hay không áp dụng nguyên tắc này phụ thuộc vào sự đồng thuận của các quốc gia liên quan. Nói cách khác, các nước vốn là thuộc địa cũ của thực dân không có nghĩa vụ bắt buộc phải áp dụng *Uti Possidetis Juris* để giải quyết vấn đề biên giới sau khi giành độc lập. Các nước liên quan hoàn toàn có thể sử dụng các phương thức và nguyên tắc khác trên cơ sở đồng thuận để phân định biên giới của mình.

### ***Uti Possidetis Juris và các thỏa thuận về biên giới giữa các nước liên quan***

Như đã phân tích ở trên, việc áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* không phụ thuộc vào khoảng thời gian từ khi giành độc lập từ thực dân đến khi vấn đề biên giới giữa các nước này được thảo luận. Tuy nhiên, *Uti Possidetis Juris* sẽ không được tiếp tục xem xét khi các bên

---

<sup>49</sup> Xem thêm *Case Concerning the Frontier Dispute (Benin vs Niger) (Judgment)*, 2005, ICJ Rep 90, [23]; *Territorial and Maritime Dispute (Nicaragua vs Colombia) (Judgment)*, International Court of Justice, General List No. 124, 19 November 2012. [57]; *Land, Island and Maritime Frontier Dispute (El Salvador vs Honduras, Nicaragua intervening) (Judgment)*, 1992, International Court of Justice, General List No 75, 11 September 1992, [40].

liên quan đã đạt được một thỏa thuận về việc giải quyết vấn đề biên giới. Tại Phán quyết về tranh chấp lãnh thổ giữa Lybia và Chad, ICJ kết luận rằng tranh chấp biên giới giữa hai nước đã được giải quyết thông qua Hiệp ước ký năm 1955 giữa Lybia và Pháp. Sau khi Chad giành độc lập và kế thừa Hiệp ước này, đường biên giới quy định trong Hiệp ước trở thành đường biên giới giữa Lybia và Chad. Vì vậy, Tòa không cần phải xem xét đến nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* cũng như Nghị quyết *AHG/Res.16(I)*.<sup>50</sup>

Như vậy, việc áp dụng *Uti Possidetis Juris* trong giải quyết vấn đề biên giới giữa các nước vốn là thuộc địa cũ của thực dân sẽ được thực hiện trên cơ sở đồng thuận của các nước liên quan và vào bất kỳ thời điểm nào trong khoảng thời gian từ khi các nước này giành độc lập cho đến khi đạt được một thỏa thuận về giải quyết vấn đề biên giới. Áp dụng *Uti Possidetis Juris* như trên sẽ dẫn đến hai khả năng sau:

Thứ nhất, các nước liên quan hoàn toàn tuân thủ nguyên tắc *Uti Possidetis Juris*, biến đổi đường ranh giới phân chia các đơn vị hành chính của thực dân thành đường biên giới chính thức. Sau đó, đường biên giới mới được ghi nhận tại một điều ước quốc tế.

Thứ hai, các nước liên quan xây dựng đường biên giới mới dựa trên đường ranh giới phân chia các đơn vị hành chính của thực dân. Đồng thời, các nước này cũng điều chỉnh tại một số điểm hoặc khu vực nhất định trên đường ranh giới đó để phù hợp với hoàn cảnh và lợi ích của mình. Trong trường hợp này, nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* vẫn đóng vai trò nền tảng nhưng không phải là nguyên tắc duy nhất để giải quyết vấn đề biên giới. Sau khi điều chỉnh và thống nhất, đường biên giới mới cũng được ghi nhận tại một điều ước quốc tế giữa các nước liên quan.

---

<sup>50</sup> Xem *Case concerning Territorial Dispute (Libian Arab Jamahiriya vs Chad) (Judgment)*, 1994, ICJ Rep 6, [75].

Trong cả hai trường hợp nêu trên, dù nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* được áp dụng ở mức độ nào thì sau khi điều ước quốc tế về biên giới được ký kết, đường biên giới giữa các nước liên quan sẽ được hiểu là đường biên giới được quy định tại điều ước đó. Sau khi điều ước có hiệu lực, văn kiện này sẽ thay thế cho toàn bộ các văn bản pháp lý của chính quyền thực dân liên quan đến đường biên giới giữa các nước này. Nói cách khác, điều ước quốc tế mới sẽ thay thế cho nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* trong quan hệ về biên giới giữa các nước liên quan.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy không phải lúc nào các nước cũng có thể thống nhất giải quyết được toàn bộ vấn đề biên giới và ghi nhận trong một điều ước quốc tế duy nhất. Các nước có thể chỉ thống nhất giải quyết và ký một điều ước quốc tế về một đoạn hoặc một khu vực biên giới nhất định. Trong trường hợp này, tại các đoạn hoặc khu vực biên giới đã được giải quyết thì điều ước quốc tế giữa các nước liên quan sẽ thay thế cho *Uti Possidetis Juris*, tương tự như hai trường hợp ở trên. Các đoạn hoặc khu vực biên giới nằm ngoài điều ước quốc tế nêu trên vẫn có thể là đối tượng áp dụng của nguyên tắc *Uti Possidetis Juris*, trừ khi các bên có thỏa thuận khác. Vấn đề này cũng đã được chứng minh trong thực tiễn giải quyết tranh chấp biên giới của ICJ. Tại hai Phán quyết về tranh chấp biên giới giữa Burkina Faso và Mali và giữa Burkina Faso và Niger đã nêu ở trên, nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* chỉ được Tòa sử dụng để xem xét các đoạn biên giới mà các bên chưa giải quyết được và đệ trình lên Tòa.

### ***Áp dụng Uti Possidetis Juris ngoài bối cảnh của các nước thuộc địa***

Như đã nêu ở trên, nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* không phải chỉ được áp dụng để giải quyết vấn đề biên giới giữa các nước thuộc địa cũ của thực dân. Nguyên tắc này cũng được viện dẫn để giải quyết các khủng hoảng về biên giới giữa các thực thể của một quốc gia liên bang khi các thực thể này tuyên bố độc lập. Trên thực tế, *Uti Possidetis Juris* đã được sử dụng trong việc phân chia lãnh thổ cho các quốc gia độc lập

sau khi Liên Xô và Liên bang Nam Tư cũ tan rã cũng như vấn đề bang Quebec trong Canada.

Trong trường hợp của Liên bang Nam Tư cũ, ngày 25/6/1991, Croatia và Slovenia tuyên bố độc lập và yêu cầu tách khỏi lãnh thổ của Nam Tư.<sup>51</sup> Sự kiện này châm ngòi cho cuộc khủng hoảng về vấn đề biên giới giữa hai nước và phần còn lại của Liên bang Nam Tư. Ngày 27/8/1991, Cộng đồng Châu Âu đã thiết lập một Ủy ban Trọng tài gồm 5 thành viên để đưa ra ý kiến về các vấn đề pháp lý liên quan đến khủng hoảng tại Liên bang Nam Tư.<sup>52</sup> Ý kiến của Ủy ban Trọng tài không có giá trị ràng buộc pháp lý mà chỉ mang tính khuyến nghị cho Hội nghị về vấn đề Nam Tư và các nước thành viên Cộng đồng Châu Âu.<sup>53</sup> Trong quá trình hoạt động của mình, Ủy ban Trọng tài đã đưa ra 10 ý kiến tư vấn, trong đó, ý kiến thứ hai và thứ ba trực tiếp liên quan đến vấn đề xác định biên giới giữa các thực thể của Liên bang Nam Tư cũ sau khi các nước này tuyên bố độc lập. Tại ý kiến tư vấn thứ hai, Ủy ban Trọng tài phải trả lời câu hỏi về việc liệu người Serbia tại Croatia và Bosnia-Herzegovina, với tư cách là một dân tộc thuộc Liên bang Nam Tư, có được hưởng quyền dân tộc tự quyết hay không? Ủy ban Trọng tài cho rằng luật pháp quốc tế không quy định rõ phạm vi áp dụng của quyền dân tộc tự quyết nhưng trong bất kỳ trường hợp nào, quyền dân tộc tự quyết cũng không được can thiệp và làm thay đổi *các đường biên giới đang tồn tại* tại thời điểm độc lập (*Uti Possidetis Juris*), trừ khi các nước liên quan có thỏa thuận khác.<sup>54</sup> Đồng thời, tại ý kiến tư vấn thứ ba, Ủy

---

<sup>51</sup> Xem Public Relations and Media Office of the Government of the Republic of Slovenia, *Declaration of Independence*, 30 January 2017, <http://www.slovenija2001.gov.si/10years/path/documents/declaration>.

<sup>52</sup> Xem Maurizio Ragazzi, 'Conference on Yugoslavia Arbitration Commission: Opinions on Questions Arising from the Dissolution of Yugoslavia' (1992) 31(6) *International Legal Materials* 1488, 1488.

<sup>53</sup> Xem Lalonde, chú thích số 5, tr. 177.

<sup>54</sup> Xem Alain Pellet, 'The Opinions of the Badinter Arbitration Committee - a Second Breath for the Self-Determination of Peoples' (1992), 3(1), *European Journal of*

ban Trọng tài phải trả lời câu hỏi liệu các đường ranh giới giữa Croatia và Serbia và giữa Bosnia Hercegovina và Serbia khi còn là các thực thể trong Liên bang Nam Tư có được coi là các đường biên giới theo luật quốc tế không? Ủy ban Trọng tài cho rằng:

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, các đường ranh giới cũ sẽ trở thành các đường biên giới theo quy định của luật pháp quốc tế. Kết luận này phù hợp với nguyên tắc về bảo vệ tính nguyên trạng của lãnh thổ và đặc biệt là nguyên tắc *Uti Possidetis*, ...<sup>55</sup>

Như đã trình bày ở trên, các ý kiến của Ủy ban Trọng tài chỉ mang tính chất tư vấn cho Hội nghị của các nước Châu Âu về vấn đề Nam Tư. Tuy nhiên, việc Ủy ban viện dẫn nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* để trả lời câu hỏi về xác định biên giới sau khi các thực thể liên bang giành độc lập và khẳng định quyền dân tộc tự quyết không đương nhiên làm thay đổi đường biên giới đang tồn tại cho thấy khả năng áp dụng *Uti Possidetis Juris* ngoài bối cảnh của quá trình phi thực dân hóa trong thế kỷ XIX và XX.

### ***Uti Possidetis Juris* trong vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia**

Ngày 31/8/2016, báo chí Campuchia dẫn lời ông Var Kim Hong, Đồng Chủ tịch Ủy ban Liên hợp phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam – Campuchia (Ủy ban liên hợp), Trưởng đoàn đàm phán Campuchia trong trả lời phỏng vấn báo chí sau cuộc họp của Ủy ban liên hợp cho biết phía Việt Nam từ chối lấy nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* – một nguyên tắc của luật quốc tế cho phép các nước mới giành độc lập kế thừa các đường biên giới đã được chính quyền thực dân vạch

---

*International Law* 178, 183; Peter Radan, 'The Badinter Arbitration Commission and the Partition of Yugoslavia', 1997, 25(3) *Nationalities Papers* 537, 544; Ragazzi, chú thích số 55, 1498.

<sup>55</sup> Xem Ragazzi, chú thích số 52, 1500.

ra, để làm điểm khởi đầu cho việc trao đổi giữa hai bên. Ông Var Kim Hong cũng cho biết Việt Nam có cách hiểu không đúng về nguyên tắc này.<sup>56</sup> Trên thực tế, trong tất cả điều ước quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia không có quy định nêu rõ việc áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris*. Tuy nhiên, một số quy định của *Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHND Campuchia năm 1983 (Hiệp ước 1983)* và *Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHND Campuchia năm 1985 (Hiệp ước 1985)* có thể được giải thích như là sự vận dụng nội hàm của nguyên tắc này. Trong phần này, trên cơ sở các quy định của các điều ước quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia về biên giới trên đất liền, bài viết sẽ phân tích quá trình áp dụng nội hàm của nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* trong vấn đề biên giới Việt Nam – Campuchia.

### ***Hiệp ước 1983***

*Hiệp ước 1983* đặt ra các nguyên tắc để giải quyết vấn đề biên giới giữa Việt Nam và Campuchia. Vì vậy, Hiệp ước này được coi là nền tảng cho toàn bộ quá trình giải quyết vấn đề biên giới trên đất liền và trên biển giữa hai nước. Điều 1, Hiệp ước 1983 quy định các nguyên tắc như sau:

(i) *Trên đất liền, hai bên coi đường biên giới hiện tại giữa hai nước được thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương thông dụng trước năm 1954 hoặc gần năm 1954 nhất (kèm theo 26 mảnh bản đồ đã được hai bên xác nhận) là đường biên giới quốc gia giữa hai nước;*

---

<sup>56</sup> Xem The Cambodia Daily, *Cambodia and Vietnam Split Over Border, Official Says*, 31 August 2016, <https://www.cambodiadaily.com/news/cambodia-vietnam-split-border-official-says-117374>; và The PhnomPenh Post, *Border talks with Vietnam fail to reach accord*, 31 August 2016, <http://www.phnompenhpost.com/national/border-talks-vietnam-fail-reach-accord>.



(ii) Ở nơi nào đường biên giới chưa được vẽ trên bản đồ hoặc hai bên đều chưa thấy hợp lý thì hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau vì lợi ích của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam – Campuchia, phù hợp với thực tiễn và luật pháp quốc tế.<sup>57</sup>

Điều 1, *Hiệp ước 1983* không quy định cụ thể là Việt Nam và Campuchia sẽ áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* trong việc giải quyết vấn đề biên giới trên bộ. Tuy nhiên, vấn đề biên giới giữa hai nước có những điểm tương đồng nhất định với thực tiễn tại Mỹ La-tinh và Châu Phi và nội hàm của nguyên tắc này vẫn được xem xét trong quá trình hoạch định đường biên giới trên đất liền.

Thứ nhất, về phạm vi địa lý, Việt Nam và Campuchia đều là lãnh thổ từng nằm dưới chế độ thực dân Pháp. Chế độ thực dân Pháp quản lý và phân chia toàn bộ bán đảo Đông Dương thành 5 xứ, bao gồm: Bắc Kỳ (miền Bắc Việt Nam), Trung Kỳ (miền Trung Việt Nam), Nam Kỳ (miền Nam Việt Nam), Ai Lao (Lào) và Cao Miên (Campuchia). Về mặt danh nghĩa, Ai Lao, Campuchia, Bắc Kỳ, Trung Kỳ là các vùng lãnh thổ được Pháp bảo hộ, Nam Kỳ được coi là một phần lãnh thổ hải ngoại của Pháp theo quy chế thuộc địa.<sup>58</sup> Tuy nhiên, trên thực tế, Pháp xây dựng hệ thống hành chính thực dân để quản lý toàn bộ các xứ này. Các đường ranh giới phân chia các xứ cũng do chính quyền thực dân Pháp thiết lập để thuận tiện cho việc quản lý hành chính tại mỗi xứ. Do đó, bối cảnh của việc giải quyết vấn đề biên giới giữa ba nước này tương tự như bối cảnh của các nước Mỹ La-tinh vốn là thuộc địa cũ của thực dân Tây Ban Nha và của các nước Châu Phi vốn là thuộc địa của một nước thực dân Châu Âu nhất định.

---

<sup>57</sup> Xem *Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHND Campuchia*, ký ngày 20/7/1983, Điều 1.

<sup>58</sup> Xem Nhiều tác giả, *Các văn bản pháp lý về việc giải quyết biên giới Việt Nam – Campuchia*, Nhà xuất bản thế giới, 2006, 25.

Thứ hai, tương tự như thực tiễn các nước thuộc địa cũ của Tây Ban Nha, nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* được ghi nhận trong một điều ước quốc tế song phương giữa Việt Nam và Campuchia – cho dù chỉ có thể coi là áp dụng nội hàm của nguyên tắc mà không phải áp dụng toàn bộ nguyên tắc này.

Việc áp dụng nội hàm của nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* được thể hiện qua hai điểm trong *Hiệp ước 1983*:

- Về mặt ngôn ngữ, mặc dù *Hiệp ước 1983* không quy định hai nước Việt Nam và Campuchia sẽ áp dụng trực tiếp nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* nhưng cụm từ “*bản đồ tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương thông dụng trước năm 1954 hoặc gần năm 1954 nhất*” cho thấy Việt Nam và Campuchia có dựa vào một số tài liệu (bản đồ) của thời kỳ thực dân để giải quyết tranh chấp biên giới trên đất liền. Tuy nhiên, nếu các nước Mỹ La-tinh xem xét toàn bộ các văn kiện pháp lý của thực dân liên quan đến phân chia ranh giới hành chính trong giai đoạn thuộc địa và nâng cấp những đường này thành biên giới thì Việt Nam và Campuchia chỉ dựa vào một số tài liệu (bản đồ) nhất định, không phải toàn bộ các văn kiện pháp lý liên quan đến phân chia địa giới hành chính trong thời kỳ thực dân. Như vậy, nếu hiểu *Uti Possidetis Juris* từ thực tiễn của các nước Mỹ La-tinh thì theo Điều 1, *Hiệp ước 1983* chỉ áp dụng một phần nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* vào vấn đề biên giới Việt Nam – Campuchia.

Nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* theo thực tiễn tại châu Phi thì chỉ xem xét và biến đổi đường ranh giới hành chính tại thời điểm giành độc lập. Việt Nam giành độc lập từ năm 1945, Campuchia giành độc lập năm 1951. Trong khi đó, *Hiệp ước 1983* không quy định cụ thể là chỉ sử dụng các bản đồ hoặc các văn kiện pháp lý của thực dân Pháp liên quan đến đường ranh giới hành chính tồn tại vào năm 1951, thời điểm cả hai nước đã độc lập. Vì vậy, quy định tại Điều 1, *Hiệp ước 1983* cho thấy nguyên tắc

## *Nghiên cứu Quốc tế số 2 (109)*

*Uti Possidetis Juris* áp dụng trong vấn đề biên giới giữa Việt Nam và Campuchia cũng không hoàn toàn giống *Uti Possidetis Juris* kiểu châu Phi.

- Điều 1(2), *Hiệp ước 1983* đề ngỏ cho việc áp dụng các nguyên tắc khác ngoài nội hàm của nguyên tắc *Uti Possidetis Juris*. Theo Điều 1(2), những khu vực không được thể hiện trên các bản đồ [tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương thông dụng trước năm 1954 hoặc gần năm 1954 nhất] sẽ được hai nước bàn bạc, giải quyết. Trong trường hợp này, nếu áp dụng theo thực tiễn của các nước Mỹ La-tinh, hai bên sẽ tiếp tục xem xét đến các văn bản pháp lý khác liên quan đến quá trình quản lý hành chính của thực dân Pháp tại Đông Dương để bổ sung cho các thông tin không được thể hiện trên bản đồ. Tuy nhiên, việc Điều 1(2), *Hiệp ước 1983* quy định “hai nước sẽ giải quyết” cho thấy ý chí của hai nước là sẽ tiến hành thỏa thuận mới trong các trường hợp này chứ không ngay lập tức xem xét các văn kiện khác của thực dân Pháp ngoài các bản đồ được nêu ở khoản 1. Việc có hay không xem xét các văn kiện khác đối với các đoạn biên giới nói trên cần được hai nước thống nhất trong quá trình thảo luận.

Thêm vào đó, Điều 1(2) cũng quy định hai nước cũng sẽ bàn bạc, giải quyết các đoạn biên giới mà hai nước “thấy chưa hợp lý”. Quy định này có thể được giải thích là trong quá trình giải quyết vấn đề biên giới, việc sử dụng các bản đồ tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương tạo ra kết quả chưa hợp lý tại một số đoạn biên giới, hai bên có thể thảo luận và thống nhất giải quyết. Nói cách khác, mặc dù Điều 1, *Hiệp ước 1983* quy định việc áp dụng nội hàm của nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* vào quá trình giải quyết vấn đề biên giới trên bộ giữa hai nước, tuy nhiên hai bên vẫn có quyền tiến hành các thảo luận, sửa đổi nếu việc áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* không mang lại kết quả mà cả hai có thể chấp nhận được.

Như vậy, *Hiệp ước 1983* có quy định về việc sử dụng các tài liệu liên quan đến phân chia địa giới hành chính trong quá trình Pháp áp đặt

chế độ thực dân tại Đông Dương để giải quyết vấn đề biên giới giữa Việt Nam và Campuchia. Tuy nhiên, các quy định này cho thấy hai nước không thống nhất áp dụng trực tiếp và đầy đủ nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* như thực tiễn của Mỹ La-tinh hay Châu Phi mà chỉ áp dụng nội hàm của nguyên tắc này, phù hợp với bối cảnh của hai nước.

### ***Hiệp ước 1985***

Điều 3, *Hiệp ước 1983* quy định hai bên sẽ soạn thảo Hiệp ước về hoạch định biên giới quốc gia giữa hai nước.<sup>59</sup> Ngày 27/12/1985, hai nước đã ký *Hiệp ước 1985* và Điều 1 của Hiệp ước này quy định căn cứ *Điều 1 của Hiệp ước 1983*, hai nước đã hoạch định toàn bộ đường biên giới trên đất liền.<sup>60</sup> Đồng thời, đoạn cuối cùng của Điều 1, *Hiệp ước 1985* quy định như sau:

Căn cứ vào Điều 1 của Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHND Campuchia ký ngày 20/7/1983, ...

Đường biên giới quốc gia trên đất liền giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHND Campuchia hoạch định như trên, được thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương (Service Geographique de l'Indochine) thông dụng trước năm 1954 hoặc gần năm 1954 nhất (26 mảnh bản đồ kèm theo được hai bên xác nhận), ... Hai bộ bản đồ trên được gọi là Phụ lục I và Phụ lục II là bộ phận cấu thành của Hiệp ước này, ...<sup>61</sup>

Câu đầu tiên của Điều 1 *Hiệp ước 1985* đã dẫn chiếu đến Điều 1 của *Hiệp ước 1983* và xác định việc hoạch định biên giới trên đất liền

---

<sup>59</sup> Xem *Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHND Campuchia*, ký ngày 20/7/1983, Điều 3.

<sup>60</sup> Xem *Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHND Campuchia*, ký ngày 27/12/1985, Điều 1.

<sup>61</sup> Như trên.

## *Nghiên cứu Quốc tế số 2 (109)*

giữa Việt Nam và Campuchia được thực hiện căn cứ vào quy định này. Đồng thời, đoạn cuối cùng của Điều 1, *Hiệp ước 1985* cũng nêu lại quy định của *Hiệp ước 1983* về việc sử dụng các bản đồ của Sở Địa dư Đông Dương xuất bản trước năm 1954. Như vậy, Điều 1, *Hiệp ước 1985* đã hiện thực hóa việc áp dụng nội hàm của nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* để hoạch định đường biên giới trên đất liền và không mở rộng việc áp dụng này hơn so với quy định của *Hiệp ước 1983*.

Quan trọng hơn, quy định tại Điều 1, *Hiệp ước 1985* cũng nêu rõ sau khi Hiệp ước này được ký kết, các bản đồ tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương thông dụng trước năm 1954 hoặc gần năm 1954 nhất đã trở thành bản đồ đính kèm và là một bộ phận không thể tách rời của Hiệp ước. Do vậy, sau khi *Hiệp ước 1985* có hiệu lực từ ngày 22/02/1986,<sup>62</sup> bản chất pháp lý của các bản đồ này đã được biến đổi từ tài liệu thể hiện nội hàm của nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* thành tài liệu đính kèm và không thể tách rời của một điều ước quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia về hoạch định biên giới trên bộ.

*Hiệp ước 1985* đã tạo thành thỏa thuận mới về đường biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Campuchia. Do vậy, mặc dù đường biên giới giữa Việt Nam và Campuchia được hoạch định trên cơ sở nội hàm của nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* thông qua 26 mảnh bản đồ tỉ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương thì sau *Hiệp ước 1985*, nguyên tắc này sẽ không được tiếp tục áp dụng trong quan hệ về biên giới giữa Việt Nam và Campuchia. Hơn nữa, Điều 4 của *Hiệp ước 1983* quy định như sau:

Hiệp ước này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Hiệp ước về hoạch định biên giới quốc gia giữa hai nước nói ở Điều 3 trên đây có hiệu lực.<sup>63</sup>

---

<sup>62</sup> Xem nhiều tác giả, xem chú thích số 58, 49.

<sup>63</sup> Xem *Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHND Campuchia*, ký ngày 20/7/1983, Điều 4.

Như vậy, hai bên cũng đã thể hiện ý chí là việc *Hiệp ước 1985* có hiệu lực đồng nghĩa với việc chấm dứt hiệu lực của *Hiệp ước 1983* đối với vấn đề biên giới trên đất liền giữa hai nước. Cùng với đó, *Hiệp ước 1985* cũng làm chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận áp dụng nội hàm của nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* thông qua các bản đồ của Sở Địa dư Đông Dương xuất bản trước năm 1954, quy định tại Điều 1, *Hiệp ước 1983*.

Theo báo chí Campuchia, ông Var Kim Hong cho rằng *Uti Possidetis Juris* là “một nguyên tắc của luật quốc tế” và “luật quốc tế không bị ảnh hưởng do các điều ước quốc tế”.<sup>64</sup> Ông cũng cho rằng, nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* không làm ảnh hưởng đến các điều ước quốc tế mà hai bên đã ký kết.<sup>65</sup> Nếu báo chí Campuchia dẫn chính xác phát biểu của ông Var Kim Hong, phát biểu này cho thấy quan điểm của phía Campuchia là nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* sẽ có giá trị cao hơn các điều ước quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia.

Như đã phân tích ở trên, trong *Phán quyết về tranh chấp biên giới giữa Burkina Faso và Mali*, ICJ đã khẳng định *Uti Possidetis Juris* là một nguyên tắc chung của luật quốc tế, có mối quan hệ chặt chẽ và logic với vấn đề giải phóng dân tộc, giành độc lập tại bất kỳ đâu trên thế giới.<sup>66</sup> Tuy nhiên, việc ông Var Kim Hong cho rằng các điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ giữa Việt Nam và Campuchia không làm ảnh hưởng đến việc áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* dường như không phù hợp với luật quốc tế. Điều 38, *Quy chế của ICJ* quy định ba

---

<sup>64</sup> Xem The Cambodia Daily, *Cambodia and Vietnam Split Over Border, Official Says*, 31 August 2016, <https://www.cambodiadaily.com/news/cambodia-vietnam-split-border-official-says-117374>.

<sup>65</sup> Xem The Phnom Penh Post, *Border talks with Vietnam fail to reach accord*, 31 August 2016, <http://www.phnompenhpost.com/national/border-talks-vietnam-fail-reach-accord>.

<sup>66</sup> Xem *Case Concerning the Frontier Dispute (Burkina Faso vs Mali) (Judgment)*, 1986, ICJ Rep 554, 565.

## Nghiên cứu Quốc tế số 2 (109)

loại nguồn chính thức và hai loại nguồn bổ trợ của luật quốc tế. Trong đó, ba loại nguồn chính thức là điều ước quốc tế, tập quán quốc tế và nguyên tắc chung của luật được các quốc gia văn minh thừa nhận.<sup>67</sup> Quy định nêu trên không nêu ra thứ tự hoặc mối quan hệ giữa các loại nguồn này nhưng thực tiễn quốc tế cho thấy điều ước quốc tế và tập quán quốc tế là hai loại nguồn quan trọng nhất,<sup>68</sup> đây cũng là các loại nguồn thường được các cơ quan tài phán quốc tế ưu tiên sử dụng để giải quyết các tranh chấp quốc tế.<sup>69</sup> Vì vậy, *Uti Possidetis Juris* – một nguyên tắc chung của luật pháp quốc tế sẽ được áp dụng để giải quyết vấn đề biên giới giữa các quốc gia trong trường hợp không có điều ước quốc tế hoặc tập quán quốc tế liên quan đến vấn đề đó. Hơn nữa, trong Phán quyết về tranh chấp lãnh thổ giữa Libya và Chad, ICJ đã khẳng định nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* sẽ không được xem xét trong trường hợp các bên liên quan đã ký kết các điều ước quốc tế liên quan đến vấn đề biên giới giữa các nước này. Vì vậy, áp dụng kết luận nêu trên của ICJ vào vấn đề biên giới giữa Việt Nam và Campuchia, việc ông Var Kim Hong cho rằng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* không bị ảnh hưởng do các điều ước quốc tế giữa hai nước về biên giới lãnh thổ là không phù hợp với luật quốc tế.

### Kết luận

*Uti Possidetis Juris* là một nguyên tắc chung của luật quốc tế dùng để giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ của các nước vốn là thuộc địa cũ

---

<sup>67</sup> Xem Quy chế Tòa án Công lý quốc tế, Điều 38.1.

<sup>68</sup> Xem Ian Brownlie, *Principles of Public International Law*, Oxford University Press, 7<sup>th</sup> ed, 2008, 5.

<sup>69</sup> Xem *Case concerning the Gabcikovo-Nagymaros Project (Hungary vs Slovakia) (Judgment)*, 1997, ICJ Rep 7, [15]; *North Sea Continental Shelf (Federal Republic of Germany vs Denmark; Federal Republic of Germany vs Netherlands) (Judgment)*, 1969, ICJ Rep 3, [77]; *Case concerning Military and Paramilitary Activities in and against Nicaragua (Nicaragua vs United States of America) (Judgment on Merits)*, 1986, ICJ Rep 14, [186].

của các nước thực dân. Theo nguyên tắc này, các đường phân chia đơn vị hành chính được các nước thực dân xác lập trong quá trình xâm chiếm và quản lý các lãnh thổ thuộc địa sẽ được các quốc gia mới giành độc lập sử dụng để làm đường biên giới của mình. Thực tiễn cho thấy các quốc gia và các khu vực khác nhau trên thế giới áp dụng nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* một cách linh hoạt. Trong khi một số quốc gia áp dụng một cách đầy đủ nguyên tắc này thông qua việc rà soát, xem xét các văn kiện pháp lý liên quan đến phân chia các đơn vị hành chính trong toàn bộ quá trình cai trị của thực dân, một số nước khác chỉ xem xét các văn kiện pháp lý liên quan đến các đường ranh giới hành chính của thực dân để lại tại thời điểm các nước này giành độc lập.

Một điểm quan trọng khác là nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* chỉ được áp dụng khi các quốc gia chưa đạt được bất kỳ thỏa thuận nào về xác định đường biên giới kể từ khi các nước này giành độc lập. Trong trường hợp các nước liên quan đã có thỏa thuận về biên giới thì nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* sẽ không có giá trị áp dụng đối với các đoạn biên giới đã được thống nhất theo thỏa thuận đó.

Trong vấn đề biên giới trên đất liền giữa Việt Nam – Campuchia, việc áp dụng trực tiếp nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* không được quy định rõ ràng tại một điều ước quốc tế giữa hai nước. Tuy nhiên, việc sử dụng nội hàm của nguyên tắc này trong quá trình hoạch định biên giới trên đất liền đã được quy định tại Điều 1, *Hiệp ước 1983* và hiện thực hóa tại *Hiệp ước 1985*. Sau khi *Hiệp ước 1985* có hiệu lực, toàn bộ đường biên giới trên đất liền giữa Việt Nam – Campuchia đã được hoạch định và trở thành đường biên giới theo điều ước quốc tế giữa hai nước. Mọi yếu tố pháp lý trước đó, bao gồm yếu tố *Uti Possidetis Juris* đều thay đổi bản chất và trở thành một bộ phận cấu thành của đường biên giới trên đất liền theo *Hiệp ước 1985*. Đồng thời, toàn bộ đường biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Campuchia được hoạch định theo *Hiệp ước 1985* cũng làm chấm dứt sự điều chỉnh của *Hiệp ước*



## *Nghiên cứu Quốc tế số 2 (109)*

1983 đối với vấn đề biên giới trên đất liền giữa hai nước. Vì vậy, việc áp dụng nội hàm của nguyên tắc *Uti Possidetis Juris* theo quy định tại Điều 1, *Hiệp ước 1983* sẽ không được tiếp tục sau khi *Hiệp ước 1985* có hiệu lực./.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Suzanne Lalonde, *Determining Boundaries in a Conflicted World - the Role of Uti Possidetis*, McGill-Queen's University Press, 2002.
2. Malcolm N. Shaw, *International Law*, Cambridge University Press, the 6<sup>th</sup> ed, 2008.
3. Saadia Touval, *The Boundary Politics of Independent Africa*, Havard University Press, 1972.
4. Malcolm N. Shaw, *Title to Territory in Africa: International Legal Issues*, Clarendon Press, 1986.
5. Nhiều tác giả, *Các văn bản pháp lý về việc giải quyết biên giới Việt Nam – Campuchia*, Nhà xuất bản thế giới, 2006.
6. Lalonde, Suzanne, *Determining Boundaries in a Conflicted World: The Role of Uti Possidetis*, McGill-Queen's University Press, 2002.
7. Nesi, Giuseppe, *Uti Possidetis Doctrine* in Rüdiger Wolfrum et al (eds), *The Max Planck Encyclopedia of Public International Law*, Oxford University Press, 2012.